

MẪU HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

BIỂU MẪU

**MẪU HỢP ĐỒNG
HỢP TÁC KINH
DOANH**

MẪU SỐ 1:

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Số:/HDHTKD

....., ngày..... thángnăm

Chúng tôi gồm có:

1.....**Công ty (gọi tắt là Bên A):**

Trụ sở:
.....
.....

GCNĐKKD số:.....do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tưcấp ngày:

Số tài khoản:

Điện thoại:

Người đại diện:

Chức vụ:

Và

2. **Công ty:** (gọi tắt là Bên B):

Trụ sở:

GCNĐKKD số:..... do Phòng ĐKKD – Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày:.....

Số tài khoản:

Điện thoại:

Người đại diện:

Chức vụ:

Được uỷ quyền theo Giấy uỷ quyền số: Ngày..... tháng năm

Cùng thoả thuận ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh này với các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1. Mục tiêu và phạm vi hợp tác kinh doanh

Bên A và Bên B nhất trí cùng nhau hợp tác

Điều 2. Thời hạn hợp đồng.

Thời hạn hợp tác là(năm) năm bắt đầu kể từ ngày..... tháng nămđến hết ngày..... thángnăm Thời hạn trên có thể được kéo dài theo sự thoả thuận của hai bên.

Điều 3. Góp vốn và phân chia kết quả kinh doanh

3.1. Góp vốn

Bên A góp vốn bằng toàn bộ giá trị lượng phế liệu nhập khẩu về Việt Nam để tái chế phù hợp với khả năng sản xuất của Nhà máy. Giá trị trên bao gồm toàn bộ các chi phí để hàng nhập về tới Nhà máy.

Bên B góp vốn bằng toàn bộ quyền sử dụng nhà xưởng, kho bãi, máy móc, dây chuyền, thiết bị của Nhà máy thuộc quyền sở hữu của mình để phục vụ cho quá trình sản xuất.

3.2. Phân chia kết quả kinh doanh

3.2.1 Lợi nhuận từ hoạt động.....

Lợi nhuận sẽ được chia theo tỷ lệ: Bên A được hưởng%, Bên B được hưởng% trên tổng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ với Nhà nước.

Thời điểm chia lợi nhuận vào ngày cuối cùng của năm tài chính. Năm tài chính được tính bắt đầu kể từ ngày:

3.2.2 Chi phí cho hoạt động sản xuất bao gồm:

- Tiền mua phế liệu:
- Lương nhân viên:
- Chi phí điện, nước:
- Khấu hao tài sản:
- Chi phí bảo dưỡng máy móc, thiết bị, nhà xưởng:
- Chi phí khác...

Điều 4. Các nguyên tắc tài chính

Hai bên phải tuân thủ các nguyên tắc tài chính kế toán theo qui định của pháp luật về kế toán của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Mọi khoản thu chi cho hoạt động kinh doanh đều phải được ghi chép rõ ràng, đầy đủ, xác thực.

Điều 5. Ban điều hành hoạt động kinh doanh

Hai bên sẽ thành lập một Ban điều hành hoạt động kinh doanh gồm 03 người trong đó Bên A sẽ cử 01 (một), Bên B sẽ cử 02 (hai) đại diện khi cần phải đưa ra các quyết định liên quan đến nội dung hợp tác được quy định tại Hợp đồng này. Mọi quyết định của Ban điều hành sẽ được thông qua khi có ít nhất hai thành viên đồng ý.

Đại diện của Bên A là:..... - Chức vụ:

Đại diện của Bên B là:- Chức vụ:

Trụ sở của ban điều hành đặt tại:

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1 Chịu trách nhiệm nhập khẩu

6.2 Tìm kiếm, đàm phán, ký kết, thanh toán hợp đồng mua phế liệu với các nhà cung cấp phế liệu trong và ngoài nước.

6.3 Cung cấp đầy đủ các hoá đơn, chứng từ liên quan để phục vụ cho công tác hạch toán tài chính quá trình kinh doanh.

6.4 Được hưởng% lợi nhuận sau thuế.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của bên B

7.1 Có trách nhiệm quản lý, điều hành toàn bộ quá trình sản xuất. Đưa nhà xưởng, kho bãi, máy móc thiết bị thuộc quyền sở hữu của mình vào sử dụng. Đảm bảo phôi thép được sản xuất ra có chất lượng đáp ứng tiêu chuẩn của pháp luật hiện hành.

7.2 Triệt để tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật trong quá trình sản xuất.

7.3 Có trách nhiệm triển khai bán sản phẩm – phôi thép trên thị trường Việt Nam.

7.4 Hạch toán toàn bộ thu chi của quá trình sản xuất kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật về tài chính kế toán của Việt Nam.

7.5 Có trách nhiệm kê khai, nộp đầy đủ thuế và các nghĩa vụ khác với Nhà nước. Đồng thời quan hệ với cơ quan quản lý nhà nước ngành và địa phương, cơ quan thuế nơi có Nhà máy.

7.6 Được hưởng% lợi nhuận sau thuế.

7.7 Trực tiếp chịu trách nhiệm tuyển dụng, quản lý, điều động cán bộ, công nhân tại Nhà máy. Lên kế hoạch Trả lương và các chế độ khác cho công nhân, cán bộ làm việc tại Nhà máy.

Điều 8. Điều khoản chung

8.1. Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

8.2. Hai bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng. Bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia (trừ trong trường hợp bất khả kháng) thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra và chịu phạt vi phạm hợp đồng bằng 10% giá trị hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu bên nào có khó khăn trở ngại thì phải báo cho bên kia trong vòng 1 (một) tháng kể từ ngày có khó khăn trở ngại.

8.3. Các bên có trách nhiệm thông tin kịp thời cho nhau tiến độ thực hiện công việc. Đảm bảo bí mật mọi thông tin liên quan tới quá trình sản xuất kinh doanh.

Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này đều phải được làm bằng văn bản và có chữ ký của hai bên. Các phụ lục là phần không tách rời của hợp đồng.

8.4 Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng được giải quyết trước hết qua thương lượng, hoà giải, nếu hoà giải không thành việc tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án có thẩm quyền.

Điều 9. Hiệu lực Hợp đồng

9.1. Hợp đồng chấm dứt khi hết thời hạn hợp đồng theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này hoặc các trường hợp khác theo qui định của pháp luật.

Khi kết thúc Hợp đồng, hai bên sẽ làm biên bản thanh lý hợp đồng. Nhà xưởng, nhà kho, máy móc, dây chuyền thiết bịsẽ được trả lại cho Bên B.

9.2. Hợp đồng này gồmtrang không thể tách rời nhau, được lập thành bản bằng tiếng Việt, mỗi Bên giữ bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký, họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký, họ tên)

MẪU SỐ 2:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

SỐ /20...../HĐHTKD

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Đầu tư năm 2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai bên.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm, tại Công ty, Chúng tôi gồm có:

MỘT BÊN LÀ:

Đại diện bởi:

Chức vụ:.....

Trụ sở chính:

Điện thoại:

Sau đây gọi tắt là Bên A

VÀ MỘT BÊN LÀ:

Đại diện bởi:

Chức vụ:.....

.....

Trụ sở chính:

Điện thoại:

Sau đây gọi tắt là Bên B

Sau khi bàn bạc, thoả thuận các bên thống nhất các nội dung sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CỦA HỢP ĐỒNG.

Bên A và Bên B cùng hợp tác kinh doanh trong các lĩnh vực:

○

Hai Bên hợp tác theo cách thức:

○

Địa điểm hợp tác tại:

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có thời hạn là năm.

Tính bắt đầu kể từ ngày có hiệu lực (tức là ngàythángnăm đến hết ngày..... tháng... năm

Nếu hết thời hạn trên mà việc hợp tác kinh doanh mang lại kết quả tốt hai Bên sẽ tiếp tục thoả thuận và ký bằng văn bản thay thế Hợp đồng này.

ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

Đối với Bên A:

1.

Đối với Bên B

1.

Tất cả khách hàng được coi là nguồn khách hàng chung và là cơ sở phân chia lợi nhuận.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC PHÂN CHIA LỢI NHUẬN:

Ngoài khoản tiền/ tháng (..... trên tháng) tổng doanh thu được phân chia như sau:

○ Bên A hưởng:%/ tổng doanh thu

○ Bên B hưởng:.....%/ tổng doanh thu

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

ĐIỀU 7: VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng một trong các Bên vi phạm các thoả thuận trong Hợp đồng này thì Bên kia có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn. Bên vi phạm sẽ bị phạt vi phạm với số tiền là:.....USD và bồi thường các thiệt hại phát sinh đối với Bên bị vi phạm.

ĐIỀU 8: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn qui định của Hợp đồng;
- Theo sự thoả thuận của các Bên.

ĐIỀU 9: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Hai Bên hợp tác trên tinh thần cùng có lợi và hỗ trợ lẫn nhau, trường hợp trong quá trình thực hiện Hợp đồng này nếu xảy ra bất kỳ sự bất đồng nào, Bên nảy sinh bất đồng sẽ thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Hai Bên sẽ thương lượng để giải quyết các bất đồng đó. Trường Hợp các Bên không tự thương lượng được thì sự việc sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.

ĐIỀU 10: THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Sau kể từ ngày hai Bên đã thực hiện đầy đủ và nghiêm chỉnh các Điều khoản trong Hợp đồng này, mà không có vướng mắc gì thì Hợp đồng coi như đã được thanh lý.

ĐIỀU 11: HIỆU LỰC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Hai Bên cam kết thực hiện các điều khoản trong Hợp đồng này. Các qui định khác không qui định trong hợp đồng này các Bên cam kết thực hiện theo qui định của pháp luật hiện hành.

Hợp đồng này được lập thành bản, Bên A giữ bản, Bên B giữ bản, các bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. (Tức ngày.....)

BÊN A

BÊN B

BIÊN BẢN GIAO NHẬN TÀI SẢN BÊN A GIAO CHO BÊN B
(Kèm theo Hợp đồng Hợp tác kinh doanh số .../...../HĐHTKD)

STT	Tên trang thiết bị	Giá trị tài sản
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
8		
9		
10		
11		

MẪU SỐ 3:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập–Tự do–Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH Số...../HĐHTKD

Hôm nay, ngày... tháng... năm.... tại..... (ghi địa điểm ký kết).

Chúng tôi gồm có:

Bên A

- Tên cơ quan (doanh nghiệp):
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Tetex: Fax:
- Tài khoản số:..... mở tại ngân hàng:
- Mã số thuế doanh nghiệp:
- Đại diện..... Chức vụ:

Giấy ủy quyền số:..... (nếu được ủy quyền thay Giám đốc ký) ngày... tháng... năm.... do... chức vụ..... ký).

Bên B: (tương tự Bên A).

Bên C: (tương tự Bên A).

Bên D: (tương tự Bên A).

Các bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung các hoạt động kinh doanh.

(Có thể hợp tác trong sản xuất hàng hóa, xây dựng một nhà máy chế biến một hoặc một số loại sản phẩm, tiến hành một hoạt động dịch vụ v.v...).

Điều 2. Danh mục, số lượng, chất lượng thiết bị, vật tư chủ yếu cần cho hình thành kinh doanh và nguồn cung cấp thiết bị vật tư.

(Có thể lập bảng chi tiết tính theo các mục trên).

Điều 3. Quy cách, số lượng, chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ.

1– Quy cách sản phẩm:

- Hình dáng kích thước
- Màu sắc:

- Bao bì:
- Ký mã hiệu:
-

2– Số lượng sản phẩm:

- Số lượng sản phẩm trong năm sẽ sản xuất là:
- Trong các quý:
- Trong từng tháng của quý:

3– Chất lượng sản phẩm:

Sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau:

(Dựa theo tiêu chuẩn, theo mẫu, theo hàm lượng chất chủ yếu, theo tài liệu kỹ thuật...).

4– Thị trường tiêu thụ:

a) Các thị trường phải cung ứng theo chỉ tiêu pháp lệnh:

- Địa chỉ:..... dự kiến số lượng:
- ...

b) Các thị trường khác đã có đơn đặt hàng:

- Địa chỉ Dự kiến số lượng
-
-

c) Các thị trường bán lẻ

- Địa điểm Dự kiến số lượng

Điều 4. Nghĩa vụ và quyền lợi của các bên hợp doanh.

1– Bên A:

a) Có các nghĩa vụ sau: (theo trách nhiệm đã phân công).

b) Các quyền lợi:

2– Bên B: (ghi rõ quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận).

3– Bên C:

v.v....

Điều 5. Phương thức xác định kết quả kinh doanh và phân chia kết quả kinh doanh.

1– Phương thức xác định kết quả kinh doanh

a) Dựa vào lợi nhuận do bán sản phẩm (hoặc các công trình hoàn thành được bên chủ đầu tư thanh toán).

b) Dựa vào các nguồn thu nhập khác (nếu có).

(Thu nhập này có thể là lãi, có thể là lỗ).

2– Phương thức phân chia kết quả kinh doanh.

a) Các bên được chia lợi nhuận hoặc lỗ và rủi ro theo tỷ lệ tương ứng với phần trách nhiệm trong hợp doanh.

b) Tỷ lệ phân chia cụ thể được thỏa thuận trên cơ sở phần công việc được giao như sau:

– Bên A là: ..% lợi nhuận.

– Bên B là: . % lợi nhuận.

– Bên C là: .% lợi nhuận.

– v.v.....

Điều 6. Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng.

1– Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ hợp đồng không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt ...% tổng trị giá vốn mà bên đó có trách nhiệm đóng (có thể xác định một khoản tiền cụ thể).

2– Ngoài tiền phạt vi phạm hợp đồng, bên vi phạm còn phải bồi thường những mất mát , hư hỏng tài sản, phải trả những chi phí để ngăn chặn , hạn chế thiệt hại do vi phạm hợp đồng gây ra, các khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng khác và tiền bồi thường thiệt hại mà các bên bị vi phạm đã phải trả cho bên thứ 3 (ngoài hợp doanh) là hậu quả trực tiếp của vi phạm này gây ra.

3– Các bên vi phạm nghĩa vụ trách nhiệm đã quy định trong Điều 4 sẽ bị buộc phải thực hiện đầy đủ những quy định đó, nếu cố tình không thực hiện sẽ bị khấu trừ vào lợi nhuận, nếu nghiêm trọng có thể bị khấu trừ cả vào vốn góp (tùy theo tính chất mức độ vi phạm cụ thể mà các bên sẽ hợp quyết định mức phạt cụ thể vào biên bản).

Điều 7. Thủ tục giải quyết các tranh chấp giữa các bên phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng.

1– Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi gì phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

2– Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất nộp đơn đến Tòa án để giải quyết.

3– Các chi phí về kiểm tra, xác minh và án phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

Điều 8. Trường hợp cần sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

1– Trường hợp cần sửa đổi hợp đồng.

– Khi quyền lợi của một bên nào đó bị thiệt hại do phân chia lợi nhuận không chính xác và không công bằng, cần xác định lại phương thức phân chia lợi nhuận.

– Phân công nghĩa vụ trách nhiệm chưa sát hợp với khả năng thực tế của một trong các bên.

– Khi cần thay đổi quy cách, chất lượng cho phù hợp với yêu cầu người tiêu dùng, hoặc thay đổi mẫu mã hàng hóa, thay đổi mặt hàng kinh doanh...

– Khi cần thay đổi số lượng vốn góp của một trong các bên.

2– Trường hợp cần chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

– Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ các hoạt động ghi trong hợp đồng này (do hoạt động trong hợp đồng vi phạm pháp luật).

– Khi gặp rủi ro (cháy, nổ, lụt ...) làm cho một hoặc nhiều bên mất khả năng hoạt động.

– Khi làm ăn thua lỗ trong ... tháng liên tiếp dẫn tới vỡ nợ hoặc mất khả năng thanh toán.

–

3– Các bên phải tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng trước thời hạn, xác định trách nhiệm tiếp theo của các bên sau khi chấm dứt hợp đồng vào biên bản và phải thực hiện triệt để phân trách nhiệm của mình.

Điều 9. Các thỏa thuận khác (nếu có).

Điều 10. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày... đến ngày...

Hai bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày, Bên có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm họp.

Hợp đồng này được làm thành... bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ.... bản. Gửi cơ quan.... bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN C

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

MẪU SỐ 4:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC KINH DOANH

Số [SO HD]/HĐHTKD

- Căn cứ Pháp lệnh hợp đồng kinh tế ngày 25-9-1989 của Hội đồng Nhà nước và Nghị định số 17/HĐBT ngày 16-01-1990 của Hội đồng Bộ trưởng;

- Căn cứ Quyết định số 38 ngày 10-4-1989 của Hội đồng Bộ trưởng về liên kết kinh tế trong sản xuất, lưu thông, dịch vụ.

- Căn cứ vào [CÁC VĂN BẢN CỦA UBND CẤP TỈNH HOẶC NGÀNH CHỦ QUẢN]).

Hôm nay ngày [NGAY THANG NAM] Tại [DIA DIEM KY KET])

Chúng tôi gồm có:

Bên A:

- Tên cơ quan (hoặc doanh nghiệp): [TEN DOANH NGHIEP]
- Địa chỉ: [DIA CHI DOANH NGHIEP]
- Điện thoại: [SO DT]
- Tài khoản số: [SO TAI KHOAN] Mở tại ngân hàng: [TEN NGAN HANG]
- Đại diện là Ông (Bà): [HO VA TEN] Chức vụ: [CHUC VU]
- Giấy ủy quyền số: [SO GIAY UY QUYEN] (nếu có).

Viết ngày [NGAY THANG NAM] Do [HO VA TEN] chức vụ: [GIAM DOC HAY TONG GIAM DOC] ký (nếu có).

Bên B:

- Tên cơ quan (hoặc doanh nghiệp): [TEN DOANH NGHIEP]
- Địa chỉ: [DIA CHI DOANH NGHIEP]
- Điện thoại: [SO DT]
- Tài khoản số: [SO TAI KHOAN] Mở tại ngân hàng: [TEN NGAN HANG]

- Đại diện là Ông (Bà): [HO VA TEN] Chức vụ: [CHUC VU]

- Giấy ủy quyền số: [SO GIAY UY QUYEN] (nếu có).

Viết ngày [NGAY THANG NAM] Do [HO VA TEN] chức vụ: [TONG GIAM DOC HAY GIAM DOC] ký (nếu có).

Bên C:

- Tên cơ quan (hoặc doanh nghiệp): [TEN DOANH NGHIEP]

- Địa chỉ: [DIA CHI DOANH NGHIEP]

- Điện thoại: [SO DT]

- Tài khoản số: [SO TAI KHOAN] Mở tại ngân hàng: [TEN NGAN HANG]

- Đại diện là Ông (Bà): [HO VA TEN] Chức vụ: [CHUC VU]

- Giấy ủy quyền số: [SO GIAY UY QUYEN] (nếu có).

Viết ngày [NGAY THANG NAM] Do [HO VA TEN] chức vụ: [TONG GIAM DOC HAY GIAM DOC] ký (nếu có).

Bên D:

- Tên cơ quan (hoặc doanh nghiệp): [TEN DOANH NGHIEP]

- Địa chỉ: [DIA CHI DOANH NGHIEP]

- Điện thoại: [SO DT]

- Tài khoản số: [SO TAI KHOAN] Mở tại ngân hàng: [TEN NGAN HANG]

- Đại diện là Ông (Bà): [HO VA TEN] Chức vụ: [CHUC VU]

- Giấy ủy quyền số: [SO GIAY UY QUYEN] (nếu có).

Viết ngày [NGAY THANG NAM] Do [HO VA TEN] chức vụ: [TONG GIAM DOC HAY GIAM DOC] ký (nếu có).

Các bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung các hoạt động kinh doanh

[NOI DUNG CUA HOAT DONG]

(Có thể hợp tác trong sản xuất hàng hoá, xây dựng một công trình thu mua chế biến một hoặc một số loại sản phẩm, tiến hành một hoạt động dịch vụ v.v...).

Điều 2: Danh mục, số lượng, chất lượng thiết bị, vật tư chủ yếu cần cho hoạt động kinh doanh và nguồn cung cấp thiết bị vật tư.

[DANH MUC]

[SO LUONG]

[CHAT LUONG THIET BI VAT TU]

(Có thể lập bảng chiết tính theo các mục trên)

Điều 3: Quy cách, số lượng, chất lượng sản phẩm và thị trường tiêu thụ

1. Quy cách sản phẩm

- Hình dáng kích thước [KICH THUOC]
- Màu sắc [MAU SAC]
- Bao bì [BAO BI]
- Ký mã hiệu [KY HIEU]

2. Số lượng sản phẩm

- Số lượng sản phẩm trong năm sẽ sản xuất là [SO LUONG]
- Trong các quý [QUY]
- Trong từng tháng của quý [THANG]

3. Chất lượng sản phẩm

Sản phẩm phải đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau [TIEU CHUAN YEU CAU]

(Dựa theo tiêu chuẩn, theo mẫu, theo hàm lượng chất chủ yếu, theo tài liệu kỹ thuật v.v...).

4. Thị trường tiêu thụ

a/ Các thị trường phải cung ứng theo chỉ tiêu pháp lệnh:

- Địa chỉ [DIA CHI] Dự kiến số lượng [SO LUONG]

b/ Các thị trường khác đã có đơn đặt hàng

- Địa chỉ [DIA CHI] Dự kiến số lượng [SO LUONG]

c/ Các thị trường có thể bán lẻ

- Địa chỉ [DIA CHI] Dự kiến số lượng [SO LUONG]

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền lợi của các bên hợp doanh

1. Bên A

a/ Có các nghĩa vụ sau: (Theo trách nhiệm đã phân công)

[TRACH NHIEM]

b/ Các quyền lợi:

[QUYEN LOI]

2. Bên B: (Ghi rõ quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận).

[QUYEN LOI VA NGHIA VU]

3. Bên C:

[QUYEN LOI VA NGHIA VU]

Điều 5: Phương thức xác định kết quả kinh doanh và phân chia kết quả kinh doanh

1. Phương thức xác định kết quả kinh doanh

a. Dựa vào lợi nhuận do bán sản phẩm (hoặc các công trình hoàn thành được bên chủ đầu tư thanh toán) .

b. Dựa vào các nguồn thu nhập khác (nếu có)

(Thu nhập này có thể là lãi, có thể là lỗ)

2. Phương thức phân chia kết quả kinh doanh

a. Các bên được chia lợi nhuận hoặc lỗ và rủi ro theo tỷ lệ tương ứng với phần trách nhiệm trong hợp doanh.

b. Tỷ lệ phân chia cụ thể được thỏa thuận trên cơ sở phân công việc được giao như sau:

- Bên A là [SO %] kết quả

- Bên B là [SO %]

- Bên C là [SO %]

- v.v...

Điều 6: Trách nhiệm của các bên do vi phạm hợp đồng

1. Bên nào đã ký hợp đồng mà không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ hợp đồng không có lý do chính đáng thì sẽ bị phạt [SO %] tổng trị giá vốn mà bên đó có trách nhiệm đóng (có thể xác định một khoản tiền cụ thể).

2. Ngoài tiền phạt vi phạm hợp đồng, bên vi phạm còn phải bồi thường những mất mát hư hỏng tài sản, phải trả những chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại do vi phạm hợp đồng gây ra, các khoản tiền phạt do vi phạm hợp đồng khác và tiền bồi thường

thiệt hại mà các bên bị vi phạm đã phải trả cho bên thứ ba (ngoài hợp doanh) là hậu quả trực tiếp của vi phạm này gây ra.

3. Các bên vi phạm nghĩa vụ trách nhiệm đã quy định trong Điều 4 sẽ bị buộc phải thực hiện đầy đủ những quy định đó, nếu cố tình không thực hiện sẽ bị khấu trừ vào lợi nhuận, nếu nghiêm trọng có thể bị khấu trừ cả vào vốn góp (Tùy theo tính chất mức độ vi phạm cụ thể mà các bên sẽ họp quyết định mức phạt cụ thể vào biên bản).

Điều 7: Thủ tục giải quyết các tranh chấp giữa các bên phát sinh từ việc thực hiện hợp đồng

1. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề gì bất lợi phát sinh, các bên phải kịp thời báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản ghi toàn bộ nội dung đó).

2. Trường hợp có nội dung tranh chấp không tự giải quyết được thì hai bên thống nhất sẽ khiếu nại tới Tòa án [TEN TOA AN KINH TE] là cơ quan có đủ thẩm quyền giải quyết.

3. Các chi phí về kiểm tra, xác minh và lệ phí Tòa án do bên có lỗi chịu.

Điều 8: Trường hợp cần sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

1. Trường hợp cần sửa đổi hợp đồng

- Khi quyền lợi của một bên nào đó bị thiệt thòi do phân chia lợi nhuận không chính xác và công bằng, cần xác định lại phương thức phân chia kết quả.

- Phân công nghĩa vụ trách nhiệm chưa sát hợp với khả năng thực tế của một trong các bên.

- Khi cần thay đổi quy cách, chất lượng cho phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng, hoặc thay đổi mẫu mã hàng hóa, thay đổi mặt hàng kinh doanh, v.v...

- Khi cần thay đổi số lượng vốn góp của một trong các bên.

2. Trường hợp cần chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

- Khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định đình chỉ các hoạt động ghi trong hợp đồng này (do hoạt động trong hợp đồng vi phạm pháp luật).

- Khi gặp rủi ro (cháy, nổ, lụt...) làm cho một hoặc nhiều bên mất khả năng hoạt động.

- Khi làm ăn thua lỗ trong tháng liên tiếp dẫn tới vỡ nợ hoặc mất khả năng thanh toán.

[CAC TRUONG HOP CU THE KHAC]

3. Các bên phải tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng trước thời hạn, xác định trách nhiệm tiếp theo của các bên sau khi chấm dứt hợp đồng vào biên bản và phải thực hiện triệt để phân trách nhiệm của mình.

Điều 9: Các thỏa thuận khác (nếu cần)

Điều 10: Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng

..... Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày [NGAY THANG NAM] Đến ngày [NGAY THANG NAM].

Các bên sẽ tổ chức họp và lập biên bản thanh lý hợp đồng này sau khi hết hiệu lực không quá 10 ngày. Bên [BEN CHIU TRACH NHIEM] có trách nhiệm tổ chức và chuẩn bị thời gian, địa điểm họp.

Hợp đồng này được làm thành [SO BAN] bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ [SO BAN] bản.

Gửi cơ quan [SO BAN] bản

ĐẠI DIỆN BÊN A

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN C

Chức vụ

(Ký tên, đóng dấu)

Nguồn: Sưu tầm